

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 388: Một Danh Xưng “Phật”, Chính Là Cái Tên Hiển Lộ Trọn Vẹn Cả Tánh Và Tướng. Không Giống Như “Nhu Lai”, Chỉ Là Danh Xưng Của Tánh Đức. Nay Nói “Phật Thuyết” (Phật Nói), Là Chỉ Bát Nhã Tức Phi Bát Nhã. Nghĩa Là Dùng Danh Tự Để Liệt Danh Tự Vậy. Làm Rõ Việc Tuy Không Hoại Tướng, Nhưng Vẫn Nên Hội Quy Về Tánh

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 033)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Một danh xưng “Phật”, chính là cái tên hiển lộ trọn vẹn cả tánh và tướng. Không giống như “Nhu Lai”, chỉ là danh xưng của tánh đức. Nay nói “Phật thuyết” (Phật nói), là chỉ Bát Nhã tức phi Bát Nhã. Nghĩa là dùng danh tự để liệt danh tự vậy. Làm rõ việc tuy không hoại tướng, nhưng vẫn nên hội quy về tánh.】

Đoạn này là giải thích câu kinh văn: “Phật nói Bát Nhã Ba La Mật, tức phi Bát Nhã Ba La Mật”. Tại sao dùng “Phật nói”, mà không dùng “Nhu Lai nói”? Giữa “Nhu Lai nói” và “Phật nói”, ý nghĩa bên trong khác biệt rất lớn. Đây là điều người học Bát Nhã, đọc tụng Kinh Kim Cang không thể không biết. Danh xưng “Phật”, có lúc chuyên nói từ trên tướng; có lúc lại giống như ở đoạn này, bởi vì phần kinh văn bên dưới nối tiếp bằng câu: “Bát Nhã Ba La Mật, tức phi Bát Nhã Ba La Mật”. Chính do có hai chữ “tức phi” đi liền ngay sau đó, thế nên danh xưng này đã bao hàm trọn vẹn cả tánh và tướng ở trong đó. Bát Nhã Ba La Mật là tướng, tức phi Bát Nhã Ba La Mật là nói về tánh. Cho nên xem đoạn văn bên dưới, ý nghĩa của chữ “Phật nói” ở phía trên, chúng ta liền minh bạch. Nếu như nói “Nhu Lai nói”, đó là chuyên giảng về tự tánh, những câu như thế này trong Kinh Kim Cang cũng rất nhiều. Ý nghĩa ở đây là chỉ: nói Bát Nhã tức phi Bát Nhã, ý nghĩa này rất sâu. Bên dưới cho chúng ta biết, Bát Nhã là danh tự, “ngay nơi danh tự phải liệt tướng danh tự”, như vậy thì bạn mới thật sự biết nghe. Người không biết nghe thì chấp trước vào tướng danh tự, vậy là sai rồi, bạn liền không hiểu được nghĩa chân thật của Nhu Lai. Tất cả kinh điển Nhu Lai đã nói, tất cả pháp Ngài đã nói, mục đích lớn nhất của Ngài, chính là hy

vọng bạn có thể từ trong ngôn thuyết mà kiến tánh. Chúng ta nghe Phật thuyết pháp, hoặc là chúng ta đọc tụng kinh Phật, đọc cho đến khi kiến tánh, đây mới là sự kỳ vọng chân thật của Phật đối với chúng ta. Làm sao mà nghe kinh liền kiến tánh? Làm sao mà đọc kinh liền khai ngộ? Đại triệt đại ngộ cùng với minh tâm kiến tánh là cùng một cảnh giới, trong Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, nói thật ra mấu chốt chính là nằm ở chỗ không chấp tướng, không chấp tướng tức là hội quy về tự tánh.

Chúng ta thử nghĩ xem, vào thời nhà Đường lúc bấy giờ, Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông nghe một vị khách tụng Kinh Kim Cang, nghe người ấy tụng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (nên không có chỗ trụ mà sanh tâm ấy), Đại sư Huệ Năng liền khai ngộ. Người tụng kinh không khai ngộ, vì sao người tụng kinh lại không khai ngộ? Vì người tụng kinh chấp tướng. “Ứng vô sở trụ”, liền chấp vào cái tướng của “ưng vô sở trụ”; “nhi sanh kỳ tâm”, liền chấp vào cái tướng của “nhi sanh kỳ tâm”, chấp tướng thì dù niệm thế nào cũng không khai ngộ. Chúng ta ngày nay niệm hai câu này, niệm một ngàn biến, niệm một vạn biến đều không thể khai ngộ được, nguyên nhân là gì? Do chấp tướng. Ngài nghe qua vì sao lại khai ngộ? Ngài không chấp tướng. Ngay nơi tướng là tướng, liền khai ngộ, mấu chốt chính là ở chỗ này. Thật đúng như câu nói sai một ly, đi một dặm, chỉ có một chút xiu đó thôi, đó chính là mấu chốt của mê và ngộ. Một pháp không chấp tướng, pháp pháp đều không chấp tướng, đó mới là thật. Phật nói Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta không chấp vào cái tướng “Phật nói Bát Nhã Ba La Mật”, cái này có thể không chấp. Nhưng bạn mặc áo có chấp vào tướng mặc áo không? Ăn cơm có chấp vào tướng ăn cơm không? Vẫn còn chấp, vậy thì không được rồi, cái chỗ “Phật nói Bát Nhã Ba La Mật” này, bạn vẫn là đang chấp tướng. Chân thật ngộ, là một ngộ thì hết thấy đều ngộ, không thể nói tôi chỉ ngộ một bên này, bên kia chưa ngộ, không có đạo lý này; một mê là hết thấy đều mê.

Trong “Văn Sao” của Ấn Quang Đại sư có kể một câu chuyện, tôi nhớ không được rõ lắm, nhưng ấn tượng lại rất sâu sắc. Ngài kể có một vị Đại đức tham thiền, là một cư sĩ tại gia, bình sanh cũng khá tự phụ, ông ấy hạ công phu trên bộ “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”. Tông môn có nói đến một ngàn bảy trăm công án, đều nằm ở trong “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”. Vị ấy viết một bức thư thưa với Ấn Quang Đại sư, ông nói hơn một ngàn bảy trăm công án, gần như ông ấy đều tham thấu cả rồi, chỉ còn vài cái chưa rõ, chỉ còn lại vài cái thôi. Ấn Quang lão pháp sư hồi âm cho ông ấy một bức thư: Một ngàn bảy trăm công án, nếu

như có một công án tham phá, thì ông toàn bộ đều tham phá, vẫn còn một công án chưa tham phá, thì ông hoàn toàn chưa tham phá. Lão cư sĩ này cũng rất hiếm có, nhận được bức thư giáo huấn này của Ấn Tổ, liền không tham thiền nữa, quay đầu lại lão thật niệm Phật. Thật sự chỉ cần một công án chưa tham phá được, thì đừng tự cho rằng mình đều đã tham phá, giả đó! Đạo lý này người biết được rất ít, không nhiều, cứ tưởng công phu của mình tài giỏi lắm, đến khi gặp được người trong nghề thực sự, chỉ điểm cho bạn một chút, bạn mới biết mình sai lầm hoàn toàn. Ở điểm này chúng ta phải lưu ý. Nếu như nói chỗ này của tôi không chấp trước, nhưng chỗ khác tôi vẫn chưa buông xuống được, vậy thì bạn hoàn toàn chưa buông xuống, một thứ cũng chưa buông xuống. Một việc buông xuống, thì muôn việc đều buông xuống, đều nhìn thấu, đó mới là Bát Nhã Ba La Mật, đó là thật, đó không phải là danh tự. Cho nên, tướng có còn hay không? Còn. Kinh Kim Cang đặt ở trước mặt chúng ta, là văn tự tướng, người biết thì ngay nơi văn tự hội quy về tự tánh, ngay nơi danh tự hội quy về tự tánh, ngay nơi sắc thanh hương vị xúc pháp hội quy về tự tánh, không có một pháp nào mà không hội quy về tự tánh, đó mới là chân thật kiến tánh, minh tâm kiến tánh, chân thật được đại tự tại. Đây là một việc quan trọng nhất trong việc dụng công tu hành, phải hiểu được sự hội quy tự tánh.

Trong Bát Nhã nói “hội quy tự tánh”, chính là “chuyển thức thành trí” mà trong Pháp Tướng tông đã giảng. Trí chính là tự tánh, chuyển chính là hội quy. Cho nên nếu chúng ta thấy chữ “hội quy”, thì hội quy bằng cách nào? Bạn kết hợp với Tướng tông để xem, chuyển, tâm niệm chuyển lại thì liền hội quy rồi. Chuyển bằng cách nào? Chúng ta rất muốn chuyển, nhưng chuyển không được. Bạn nói lời này tôi tin là sự thật, không phải giả. Rất muốn chuyển, nhưng chuyển không được, không biết chuyển bằng cách nào. Thường xuyên đọc kinh, đem thể duyên ngày ngày xem nhặt đi, rồi bạn sẽ biết chuyển. Ngũ dục lục trần thế gian, quyến thuộc tình thân, bạn thường xuyên vướng bận trong lòng, vậy thì làm sao bạn có thể chuyển được? Bạn chuyển không nổi đâu. Người thế gian đều xem những thứ này là việc lớn lao trong cả một đời, không có việc gì lớn hơn việc này, để những thứ này trong lòng, thế là đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong lục đạo luân hồi, đời đời kiếp kiếp cùng những chúng sanh này tạo ra báo oán, báo ân, đòi nợ, trả nợ, cứ loay hoay với những chuyện này, không có ngày kết thúc. Cho nên Phật nhìn thấy, gọi là kẻ đáng thương xót, Phật nhìn thấy người này thật đáng thương, chân thật là đáng thương xót. Vì sao vậy? Là giả, không phải thật. Nếu thực sự có những chuyện này, thực sự có ngũ dục lục trần,

thực sự có gia thân quyền thuộc, mà bạn cứ phải chấp trước như thế, mê luyến như thế, Phật cũng sẽ gặt đầu. Đúng vậy, rất hiếm có! Nhưng là giả, là một trường không, không phải thật. Đạo lý này, phần trước đã giảng với mọi người rồi, ở đây không lặp lại nữa. Không biết được chân tướng sự thật, đó chỉ là cái huyền tướng sanh diệt của nhân quả nghiệp báo trong chín trăm sát na mà thôi. Tôi dùng một câu này, đã nói ra chân tướng sự thật rồi, căn bản không hề có thật, căn bản không có tồn tại. Hiện tượng này tương tục (tiếp nối), vì sao lại tương tục? Vọng tưởng của bạn đang tương tục. Tướng từ đâu mà có? Tướng do tâm tưởng sanh. Phật trong đại kinh thường giảng: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” (Tất cả pháp từ tâm tướng sanh). Văn tự của Trung Quốc chúng ta rất hay, văn tự Trung Quốc tràn đầy trí huệ. Bạn xem chữ “tướng” (相) đó, tướng từ đâu mà có? Từ chữ “tâm” (心), trên tâm động niệm thì liền có một cái tướng; chữ “tưởng” (想 - nghĩ nhớ), tưởng chính là trong lòng (tâm) có một cái tướng, thì cái tướng liền hiện ra. Phật dạy chúng ta phải lìa tướng, tướng lìa rồi, rời khỏi rồi thì chỉ còn lại tâm, chân tâm đó liền hiển lộ. Cho nên lìa tướng không phải là lìa cái tướng bên ngoài, mà là lìa cái tướng mà trong tâm bạn đang tưởng tượng, chính là cái tướng đó đem tướng lìa bỏ, chân tâm sẽ hiển lộ ra. Trên tâm cộng thêm một chữ tướng, hỏng rồi, tâm liền không hiển lộ được nữa, liền biến thành tướng, vọng tưởng. Vọng tưởng sanh khởi huyền tướng, bạn nghĩ càng lâu, thì cái tướng này liên tục càng lâu, nó là tương tục, liên tục càng lâu thì khi nào bạn không nghĩ nữa, nó liền biến mất, nó liền đoạn dứt. Cho nên Vĩnh Gia đại sư nói rất hay: “Giác hậu không không vô đại thiên” (Sau khi giác ngộ thì trống không, chẳng có đại thiên), sau khi giác ngộ rồi thì không nghĩ nữa, vọng tưởng không còn nữa; vọng tưởng không còn, thì thế giới đại thiên liền không còn, thế giới đại thiên chính là lục đạo luân hồi, liền không còn nữa. Lục đạo không còn, cái còn lại tối thiểu nhất cũng là tứ thánh pháp giới, khế nhập cao hơn nữa thì chính là nhất chân pháp giới. Đây mới là chân tướng sự thật, như vậy mới gọi là sự hội quy tự tánh chân thật.

Người đã hội quy về tự tánh rồi, thì pháp nào mà chẳng phải là tự tánh? Pháp pháp đều phải, không có một pháp nào là không phải. Mặc áo, ăn cơm, làm việc, đối nhân xử thế, cái gọi là “đầu đầu thị đạo” (việc việc đều là đạo), đạo là gì? Tâm tánh là đạo. “Tả hữu phùng nguyên” (Trái phải đều gặp nguồn), nguồn là gì? Tâm tánh là nguồn. Đầu đầu, tả hữu đều là minh tâm kiến tánh, cuộc sống đó chính là cuộc sống của nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới có rời khỏi cuộc sống hiện thực của chúng ta không? Không rời khỏi. Không rời

khỏi, vậy sao gọi là nhất chân pháp giới? Chẳng lẽ bạn chưa từng nghe qua lời Kinh Hoa Nghiêm có dạy: ‘Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại’ hay sao? Cảnh giới bên ngoài này là pháp giới không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chướng ngại sanh ra từ đâu? Chướng ngại sanh ra ở vọng tưởng chấp trước. Phật trong đại kinh bảo với chúng ta, Phật và các vị đại Bồ tát trụ nhất chân pháp giới, trụ bất tư nghi giải thoát cảnh giới. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện đến thế gian này của chúng ta, ba ngàn năm trước giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, hơn ba trăm hội, suốt bốn mươi chín năm, chúng ta phải thử hỏi xem, Ngài có phải là trụ ở nhất chân pháp giới hay không? Đúng vậy, không sai, Ngài xác thực là trụ ở nhất chân pháp giới. Lúc bấy giờ những người sống cùng Thích Ca Mâu Ni Phật, mặt đối mặt, tay nắm tay, Thế Tôn trụ nhất chân pháp giới, người nắm tay thì trụ lục đạo luân hồi, không giống nhau. Điều này liền nói rõ sự sự vô ngại. Địa Tạng Bồ Tát, chư vị đều biết cả, Địa Tạng Bồ Tát thật vĩ đại. Học trò của Ngài, thành Phật không biết là bao nhiêu người. Các bạn xem phần mở đầu của “Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh”, mười phương chư Phật đều đến tập hội, những vị Phật đó là ai vậy? Toàn bộ đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, hồng nguyện của Bồ Tát quá sâu rộng: “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật” (Địa ngục chưa trống không, thề không thành Phật), thề nên Ngài vĩnh viễn làm Bồ tát. Học trò từng người từng người đều thành Phật, Ngài vẫn là Bồ tát, Ngài là thầy của chư Phật. Nói lời thành thật, Ngài không muốn thành Phật, nếu Ngài muốn thành Phật, lúc nào cũng có thể thành Phật, Ngài ở trong địa ngục độ chúng sanh. Thử hỏi xem, Địa Tạng Bồ Tát là trụ nhất chân pháp giới hay là trụ A Tỳ địa ngục? Địa Tạng Bồ Tát thiết thực là trụ nhất chân pháp giới, không phải địa ngục. Ngài ở trong địa ngục, tướng địa ngục hoàn toàn không thay đổi, chịu tội ở trong địa ngục là chúng sanh địa ngục, còn Bồ Tát là ở nhất chân pháp giới. Sau đó thì bạn mới thể hội được chữ “hội”, hội thập pháp giới quy về nhất chân pháp giới, hội tất cả sự lý quy về nhất chân pháp giới, sự hội này là dung hội. Làm sao để dung, làm sao để hội? Tâm địa thanh tịnh không nhiễm một hạt bụi, thì liền dung hội rồi. Trong tâm vẫn còn một vật, thì hết cách. Đây là điều Lục Tổ Huệ Năng đã nói, xưa nay không một vật, không một vật thì liền hội rồi, có một vật thì không hội, máu chót nằm ở chỗ này. Trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là chân tâm của chính mình, có một vật ở bên trong thì biến thành vọng tâm, chân tâm liền biến thành vọng tâm. Vọng tâm liền hiện ra cảnh giới hư vọng, chân tâm liền hiện ra nhất chân pháp giới, hy vọng chư vị tỉ mỉ đi thể hội đạo lý này, trong Tông môn gọi là “tham”, bạn từ từ đi tham. Chúng ta dùng lời hiện đại thì dễ hiểu hơn một chút, chữ

“tham” này cũng làm cho người ta hồ đồ, không biết tham bằng cách nào, tỉ mỉ đi thể hội, chính là ý nghĩa này.